

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30 -7-2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thì Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Kim Tuyền.

2. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Mỹ Ph, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp L, xã LK B, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp L, xã LK B, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Lê Thị Mỹ Ph trình bày:

Bà và ông Hoàng A cưới nhau năm 1990, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LK B, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Hôn nhân do tự tìm hiểu. Sau khi cưới, vợ chồng cất nhà ở riêng, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có cãi nhau, nguyên nhân do ông Hoàng A thường uống rượu say, chửi mắng, đánh đập bà nhưng chưa gây thương tích.

Trước tết nguyên đán năm 2019, bà cất chòi nhỏ gần nhà ở riêng, vợ chồng không còn sống chung cho đến nay. Ngoài ra, vợ chồng bà không còn mâu thuẫn nào khác. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Hoàng A.

Về việc nuôi con: Có ba con chung tên Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1990, Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1994 và Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 13/02/2006, hiện Thùy Tr, Thùy L đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Mỹ H và tự nguyện không yêu cầu ông Hoàng A cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng A trình bày: Về quan hệ hôn nhân như bà Ph trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng có cãi nhau, nguyên nhân do ông thường uống rượu, ngày nào ông không đi làm thì ông đi uống rượu nên bà Ph không hài lòng. Bà Ph trình bày ông chửi mắng, đánh đập vợ con là không đúng. Không nhớ ngày tháng năm, bà Ph cất chòi nhỏ gần nhà ở riêng, vợ chồng không còn sống chung cho đến nay, không có ăn cơm chung, không chi tiêu chung, không còn liên hệ gì với nhau. Ngoài ra, vợ chồng ông không còn mâu thuẫn nào khác. Nay bà Ph yêu cầu ly hôn, ông không thống nhất ly hôn vì còn thương vợ con.

Về việc nuôi con: Có ba con chung như bà Ph trình bày, đối với con chung tên Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 13/02/2006, ông yêu cầu được nuôi dưỡng, không biết có yêu cầu bà Mỹ Ph cấp dưỡng nuôi con hay không, để ông suy nghĩ lại. Mỹ H hiện nay vẫn sống chung nhà với ông, ngày nào ông uống rượu say thì Mỹ H nấu cơm cho ông. Hiện nay vợ ông đang làm công việc gì ông cũng không biết vì ông đi làm thường xuyên. Ông đang đi xà lang chở mướn hàng hóa, hàng tháng đi vài chuyến, có chuyến đi 10 ngày, có chuyến 15 ngày mới về nhà, không rõ thu nhập hàng tháng bao nhiêu, nhưng không đủ ông chi tiêu, không có gửi tiền về cho bà Ph nuôi con.

Về chia tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng bà Đặng Thị T trình bày: Bà là mẹ ruột của ông Hoàng A, mẹ chồng bà Ph. Bà không có mâu thuẫn gì với ông Hoàng A, bà Ph. Bà biết mấy năm gần đây, ông Hoàng A thường xuyên uống rượu say về lớn tiếng với vợ con, quậy phá nhà cửa, xóm làng, bà có khuyên can nhiều lần nhưng ông Hoàng A không sửa đổi. Ông Hoàng A làm nghề kéo xà lang mướn, không rõ thu nhập bao nhiêu. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng ông Hoàng A và bà Ph bà không biết. Về con chung thì theo bà, bà Ph chăm sóc cháu Mỹ H tốt hơn ông Hoàng A, vì ông Hoàng A thường xuyên say sấn và không có ở nhà.

Người làm chứng chị Lê Thị Mai L trình bày: Chị là em họ của bà Mỹ Ph, nhà chị ở gần nhà bà Mỹ Ph, ông Hoàng A. Chị không có mâu thuẫn gì với ông Hoàng A, bà Mỹ Ph. Chị có thấy ông Hoàng A thường xuyên uống rượu say sấn

về lớn tiếng với vợ con, hàng xóm, khi tỉnh rượu thì không có cãi nhau với ai chỉ khi nào say rượu thì mới quậy phá. Vợ chồng bà Ph, ông Hoàng A mâu thuẫn thế nào thì chị không biết. Ông Hoàng A làm nghề kéo xà lang mướn, mỗi chuyến đi từ 2-3 ngày mới về, không biết thu nhập thế nào. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, chị không biết.

Người làm chứng ông Đặng Văn C trình bày: Ông là Trưởng Ban nhân dân ấp L, xã LK B. Ông không có mâu thuẫn gì với bà Ph, ông Hoàng A. Ông có biết ông Hoàng A thường xuyên uống rượu say sìn về lớn tiếng với vợ con, hàng xóm, quậy phá nhà cửa. Hiện nay mẹ vợ của ông Hoàng A đang gửi đơn đến Ban nhân dân ấp thưa ông Hoàng A về việc say sìn chửi bà và hàng xóm nhưng Ban nhân dân ấp chưa sắp xếp để giải quyết được. Mâu thuẫn giữa bà Ph và ông Hoàng A thì ông không rõ. Ông Hoàng A làm nghề kéo xà lang mướn, mỗi chuyến khoảng một tuần, thu nhập mỗi chuyến được vài triệu nhưng cũng tiêu xài, uống rượu hết. Về việc nuôi con: ông Hoàng A và bà Ph còn một con nhỏ theo ông thì bà Ph chăm sóc tốt hơn vì ông Hoàng A thường xuyên vắng nhà. Về tài sản chung, nợ chung của bà Ph, ông Hoàng A ông không biết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sau đây viết tắt là BLTTDS). Về nội dung vụ án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Mỹ Ph với ông Nguyễn Hoàng A. Về việc nuôi con: có ba con chung tên Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1990, Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1994 và Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 13/02/2006. Các con Thùy Tr, Thùy L đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 13/02/2006 cho bà Ph được tiếp tục nuôi dưỡng, ông Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Ph tự nguyện không yêu cầu. Về chia tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Ông Nguyễn Hoàng A là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu phản tố, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[3] Những người làm chứng: Chị Mai L, ông C, bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Những người làm chứng đã có lời khai với Tòa án. Việc vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện của vụ án, nên

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 2 Điều 229 của BLTTDS.

[4] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Mỹ Ph và ông Nguyễn Hoàng A là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LK B phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Xét yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Mỹ Ph là có căn cứ, vì: Ông Hoàng A đã thừa nhận thường xuyên đi uống rượu về nhà cãi nhau với vợ, quậy phá nhà cửa, sự việc này kéo dài liên tục nhiều năm làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Bà Ph có khuyên can ông Hoàng A nhiều lần nhưng không sửa đổi nên đã ra ở riêng hơn một năm nay. Những người làm chứng như chị L, ông C sống gần nhà ông Hoàng A, bà T là mẹ ruột ông Hoàng A đều trình bày ông Hoàng A thường xuyên uống rượu say về quậy phá nhà cửa, lớn tiếng vợ con, hàng xóm. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải cho bà Ph, ông Hoàng A được đoàn tụ nhưng bà Ph vẫn cương quyết ly hôn cho thấy hôn nhân giữa bà Ph và ông Hoàng A không thể hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét, việc ông Hoàng A không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn thương bà Ph là chưa phù hợp, vì trong hôn nhân vợ chồng cần phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nhưng hiện nay ông Hoàng A và bà Ph đã không còn sống chung, không còn liên hệ gì với nhau, từ khi bà Ph nộp đơn yêu cầu ly hôn thì ông Hoàng A vẫn không sửa đổi, không thể hiện thiện chí hàn gắn, không đến phiên tòa trình bày ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ph với ông Hoàng A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] **Về việc nuôi con:** Có ba con chung tên Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1990, Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1994 và Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 13/02/2006. Thùy Tr và Thùy L đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với Mỹ H, bà Ph và ông Hoàng A đều yêu cầu được nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy từ trước đến nay cháu H đều sống chung với bà Ph và có nguyện vọng sống chung với bà Ph. Cháu H là nữ cần sự chăm sóc chu đáo của người mẹ hơn trong việc ăn uống, sinh hoạt. Về yêu cầu được nuôi cháu Mỹ H của ông Hoàng A, Hội đồng xét xử xét thấy ông Hoàng A thường xuyên uống rượu, đi làm vắng nhà không có nhiều thời gian để chăm sóc cháu H, những lúc ông Hoàng A say rượu cháu H phải nấu cơm, chăm sóc cho ông. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà Ph, giao cháu H cho bà Ph tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo cháu được chăm sóc toàn diện, quyền lợi mọi mặt cho cháu và không làm thay đổi môi trường sống, không làm ảnh hưởng đến tâm lý cháu H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ph đã được Tòa án giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con nhưng tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên ông Hoàng A không phải cấp dưỡng. Khi nào có phát sinh yêu cầu thì bà Ph có quyền khởi kiện theo quy định chung.

[8] Về quyền thăm nom con chung: Ông Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông Hoàng A lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Ph có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Hoàng A.

[9] Về chia tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn Lê Thị Mỹ Ph chịu 300.000đ án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo lai thu số 0004238 ngày 06/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự. Bị đơn ông Nguyễn Hoàng A không phải chịu án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: **Chấp nhận yêu cầu bà Lê Thị Mỹ Ph. Cho bà Lê Thị Mỹ Ph ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A.**

2. Về việc nuôi con: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1990, Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1994 và Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 13/02/2006. Giao con chung tên Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 13/02/2006 cho bà Lê Thị Mỹ Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Vì Thùy Tr, Thùy L đã thành niên và có khả năng lao động tự sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Ph tự nguyện không yêu cầu.

4. Về nghĩa vụ thăm nom con: Ông Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông Hoàng A lạm dụng việc thăm nom để cản trở

hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Phương có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Hoàng Anh.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Mỹ Ph chịu 300.000đ án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo lai thu số 0004238 ngày 06/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30 tháng 7 năm 2019). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thì Trang

